

Ngày 31/03/2024	21,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.4%	3.9%	13.2%

2023	
ROE	12.1%
	+/- YoY ▲ 3.3%

Q1/24			
DT thuần	1,171	QoQ ▼ 123 ▼ 9.5%	YoY ▼ 69.0 ▼ 5.5%
	tỷ VNĐ		

2023	
DT thuần	4,883
	YoY ▼ 593 ▼ 10.8%
	tỷ VNĐ

Q1/24			
LN gộp	148	QoQ ▼ 78.0 ▼ 34.5%	YoY ▼ 67.0 ▼ 31.2%
	tỷ VNĐ		

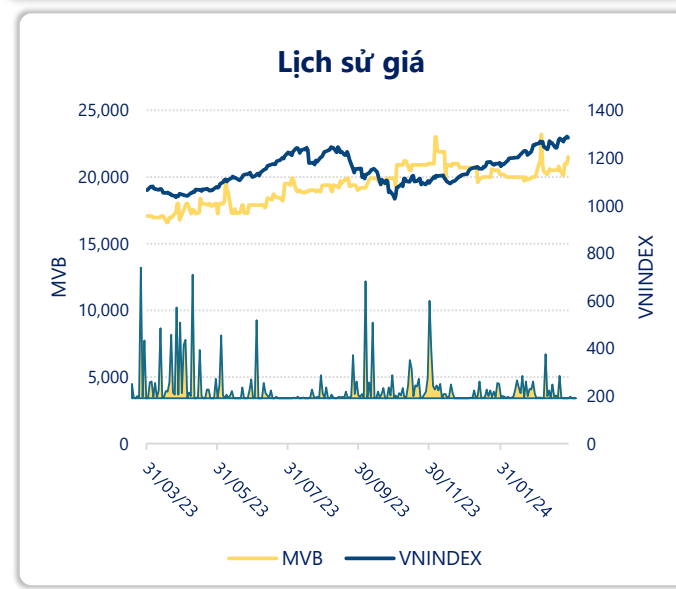
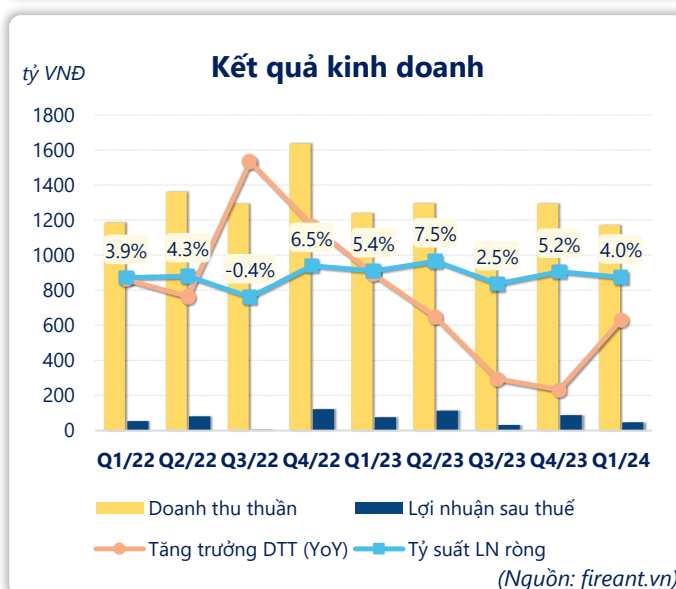
2023	
LN gộp	837
	YoY ▲ 30.0 ▲ 3.7%
	tỷ VNĐ

Q1/24			
LN thuần	55.8	QoQ ▼ 51.2 ▼ 47.8%	YoY ▼ 37.5 ▼ 40.2%
	tỷ VNĐ		

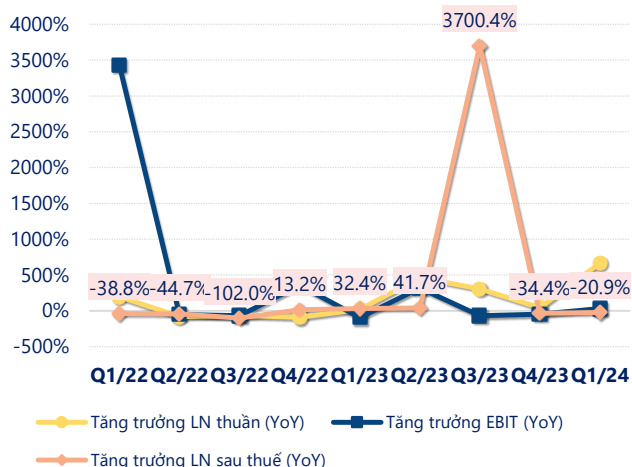
2023	
LN thuần	363
	YoY ▲ 77.0 ▲ 26.9%
	tỷ VNĐ

Q1/24			
LN sau thuế	47.3	QoQ ▼ 40.0 ▼ 45.8%	YoY ▼ 28.8 ▼ 37.8%
	tỷ VNĐ		

2023	
LN sau thuế	294
	YoY ▲ 63.0 ▲ 27.2%
	tỷ VNĐ

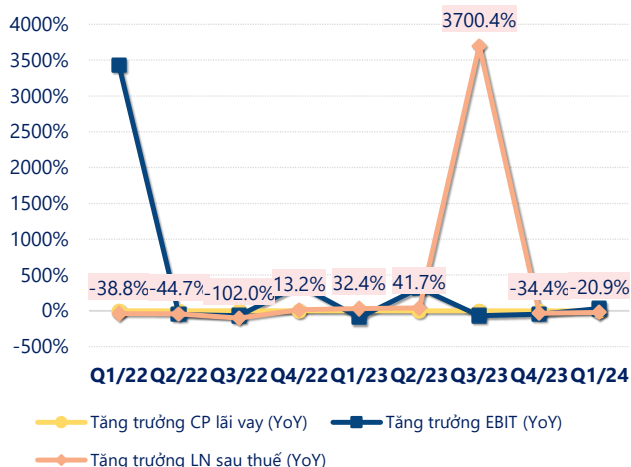


Tăng trưởng lợi nhuận



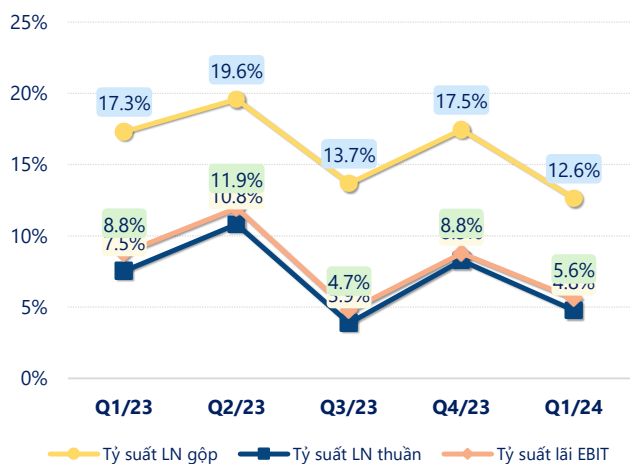
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



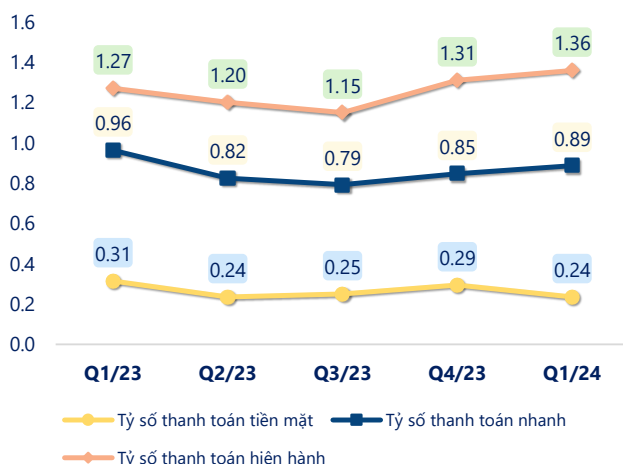
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



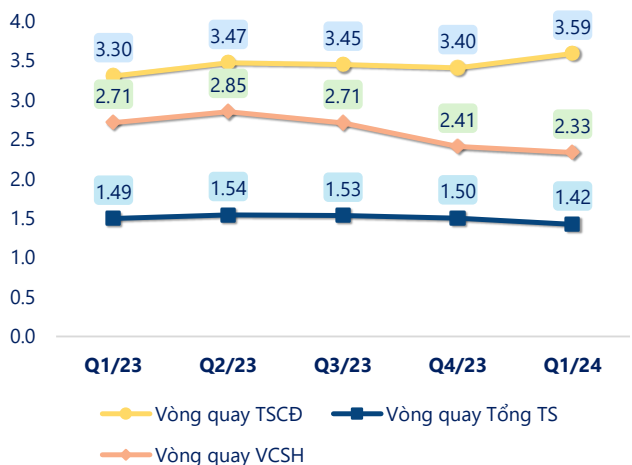
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



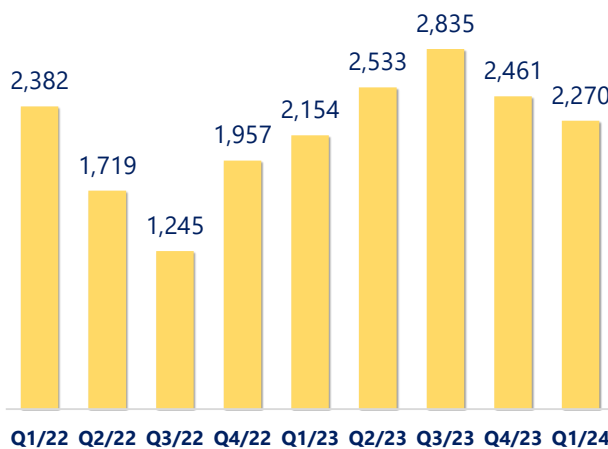
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,171	1,240	-5.5%	4,883	5,476	-10.8%
Giá vốn hàng bán	1,023	1,025	-0.1%	4,046	4,669	-13.3%
Lợi nhuận gộp	148	215	-31.2%	837	807	3.7%
Doanh thu HĐTC	2.76	4.04	-31.6%	25.4	13.7	85.8%
Chi phí TC	6.38	17.4	-63.3%	53.9	82.3	-34.6%
Chi phí lãi vay	4.67	15.5	-69.8%	45.5	74.3	-38.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	19.5	25.6	-23.8%	106	105	0.9%
Chi phí QLDN	69.0	82.4	-16.3%	340	348	-2.2%
LN thuần từ HĐKD	55.8	93.3	-40.2%	363	286	26.9%
Lợi nhuận khác	5.10	0.47	985%	1.50	-5.69	126%
LN trước thuế	60.9	93.8	-35.0%	364	280	30.1%
Lợi nhuận sau thuế	47.3	76.1	-37.8%	294	231	27.2%
LNST của CĐ cty mẹ	46.5	66.6	-30.2%	244	174	40.0%

(Nguồn: fireant.vn)

